

Khóa ngày:

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Phần nói (Tiếng Anh)	Ghi chú
1	111001	Lê Văn An	24/12/2009	11 HÓA	X	
2	111002	Vũ Đức An	14/10/2009	11 LÍ	X	
3	111003	Huỳnh Lê Huy Anh	26/03/2009	11 SINH	X	
4	111004	Lê Quỳnh Anh	20/09/2009	11 SỬ	X	
5	111005	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	10/12/2009	11 SỬ	X	
6	111006	Nguyễn Trâm Anh	21/04/2009	11 ANH 2		
7	111007	Đỗ An Bách	22/11/2009	11 SINH	X	
8	111008	Nguyễn Văn Bảo	01/07/2009	11 LÍ	X	
9	111009	Bùi Bảo Châu	30/10/2009	11 HÓA	X	
10	111010	Đặng Nguyễn Anh Dũng	04/07/2009	11 TIN	X	
11	111011	Nguyễn Thế Dũng	24/07/2009	11 ANH 2		
12	111012	Trang Hoàng Dũng	30/11/2009	11 TOÁN	X	
13	111013	Hồ Đình Dương	08/06/2009	11 LÍ	X	
14	111014	Vương Tấn Dương	10/04/2009	11 LÍ	X	
15	111015	Bùi Tiến Đạt	11/08/2009	11 TOÁN	X	
16	111016	Phạm Quốc Đạt	02/01/2009	11 SINH	X	
17	111017	Nguyễn Trà Giang	12/12/2009	11 HÓA	X	
18	111018	Võ Ngọc Trường Giang	26/11/2009	11 HÓA	X	
19	111019	Võ Thị Thanh Hiền	15/02/2009	11 VĂN	X	
20	111020	Huỳnh Minh Hiệp	18/01/2009	11 HÓA	X	
21	111021	Nguyễn Văn Hiếu	08/01/2009	11 TIN	X	
22	111022	Lê Mỹ Hoa	17/06/2009	11 VĂN	X	
23	111023	Đặng Nguyễn Việt Hoàng	06/03/2009	11 TOÁN	X	
24	111024	Nguyễn Trần Nhật Huy	13/03/2009	11 TIN	X	
25	111025	Đông Duy Kha	15/01/2009	11 LÍ	X	
26	111026	Tôn Thất Khang	21/01/2009	11 TIN	X	
27	111027	Nguyễn Vũ Minh Khôi	06/09/2009	11 TIN	X	
28	111028	Lê Ngọc Khánh Linh	09/11/2009	11 LÍ	X	
29	111029	Nguyễn Tô Khánh Linh	25/04/2009	11 ANH 1		
30	111030	Trần Ngọc Khánh Linh	20/09/2009	11 ANH 1		
31	111031	Lê Quang Lộc	26/11/2009	11 HÓA	X	
32	111032	Hà Gia Cát Lợi	19/10/2009	11 VĂN	X	
33	111033	Phạm Minh Minh	27/03/2009	11 SINH	X	
34	111034	Nguyễn Tường Hà My	18/02/2009	11 ANH 1		
35	111035	Trần Hà My	17/08/2009	11 TOÁN	X	
36	111036	Lê Thanh Ngân	26/03/2009	11 VĂN	X	
37	111037	Nguyễn Kim Khánh Ngân	15/03/2009	11 SỬ	X	
38	111038	Nguyễn Thảo Ngân	19/03/2009	11 HÓA	X	
Số lượng					33	

Quy Nhơn, ngày 20 tháng 4 năm 2026

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Hà

Khóa ngày:

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Phần nói (Tiếng Anh)	Ghi chú
1	111039	Trương Thùy Ngân	07/09/2009	11 LÍ	X	
2	111040	Võ Bùi Khánh Ngân	25/10/2009	11 ANH 1		
3	111041	Huỳnh Bảo Ngọc	19/10/2009	11 ANH 1		
4	111042	Nguyễn Mai Như Ngọc	05/02/2009	11 VĂN	X	
5	111043	Phạm Nguyễn Khôi Nguyên	05/08/2009	11 HÓA	X	
6	111044	Hoàng Trí Nguyễn	21/02/2009	11 LÍ	X	
7	111045	Nguyễn Thế Nhân	03/02/2009	11 TIN	X	
8	111046	Nguyễn Anh Nguyên Nhật	27/12/2009	11 TOÁN	X	
9	111047	Diệp Hoàng Nhi	10/10/2009	11 VĂN	X	
10	111048	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	02/04/2009	11 ANH 1		
11	111049	Võ Anh Nhi	05/02/2009	11 HÓA	X	
12	111050	Nguyễn Tấn Phát	18/07/2009	11 SỬ	X	
13	111051	Ngô Đức Phú	06/06/2009	11 TIN	X	
14	111052	Nguyễn Minh Phú	02/06/2009	11 SINH	X	
15	111053	Ung Minh Phúc	23/04/2009	11 HÓA	X	
16	111054	Đặng Hà Phương	10/10/2009	11 SINH	X	
17	111055	Hà Ngọc Uyên Phương	08/12/2009	11 VĂN	X	
18	111056	Trịnh Kiến Quốc	10/02/2009	11 SINH	X	
19	111057	Nguyễn Lê Nhật Quỳnh	19/04/2009	11 VĂN	X	
20	111058	Huỳnh Sâm	17/10/2009	11 LÍ	X	
21	111059	Nguyễn Minh Tài	21/07/2009	11 SỬ	X	
22	111060	Dương Việt Thắng	21/05/2009	11 SINH	X	
23	111061	Hoàng Trúc Thiên	04/07/2009	11 SỬ	X	
24	111062	Huỳnh An Thịnh	27/06/2009	11 TIN	X	
25	111063	Lê Nguyễn Bảo Thy	08/04/2009	11 TIN	X	
26	111064	Nguyễn Ngọc Bảo Tiên	12/11/2009	11 ANH 1		
27	111065	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	18/06/2009	11 SINH	X	
28	111066	Trịnh Thị Đào Tiên	17/08/2009	11 VĂN	X	
29	111067	Võ Ngọc Thủy Tiên	23/11/2009	11 VĂN	X	
30	111068	Huỳnh Lê Nhật Trí	23/06/2009	11 HÓA	X	
31	111069	Lê Minh Tuấn	29/03/2009	11 SỬ	X	
32	111070	Lê Quang Anh Tuấn	07/09/2009	11 TOÁN	X	
33	111071	Văn Lê Tuấn	24/11/2009	11 ANH 1		
34	111072	Ngô Thanh Tùng	24/04/2009	11 LÍ	X	
35	111073	Trần Ngọc Ánh Tuyết	18/12/2009	11 HÓA	X	
36	111074	Đặng Phan Bảo Uyên	30/11/2009	11 SINH	X	
37	111075	Nguyễn Đình Thảo Uyên	26/09/2009	11 SỬ	X	
38	111076	Nguyễn Đức Vượng	26/01/2009	11 LÍ	X	
Số lượng					33	

Quy Nhơn, ngày 20 tháng 4 năm 2026

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Hà